

CÔNG TY TNHH TM DV LONG VÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV LONG VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TM DV LONG VAN CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: TM DV LONG VAN COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 3702945128

3. Ngày thành lập: 05/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa số 591, tờ bản đồ số 6, ấp An Hòa, Xã An Sơn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0949585748 - 0909651924

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy	4541
2.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
11.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
12.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
13.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
14.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
15.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
16.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

Thời gian đăng từ ngày 05/01/2021 đến ngày 04/02/2021

21.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
40.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán buôn đồ uống	4633
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610(Chính)
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
54.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (chỉ được May trang phục sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1410
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn camera, khóa vân tay, khóa thẻ từ.	4659
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61.	Xây dựng công trình điện	4221
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
64.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
65.	Xây dựng công trình thủy	4291
66.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
68.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt camera, khóa vân tay, khóa thẻ từ.	4329
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
77.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
78.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
79.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
80.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
81.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
82.	Thuộc, sơ chế da, sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
83.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
84.	Sản xuất giày, dép	1520
85.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
86.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

87.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
88.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG ANH Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch kiêm Giám đốc*
 Sinh ngày: 20/06/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 271825467
 Ngày cấp: 09/04/2018 Nơi cấp: Công An Đồng Nai
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 3, Thị Trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Ấp An Hòa, Xã An Sơn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương